

Số: 20 /2008/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 17 tháng 3 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí, lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 102/2007/NQ-HĐND ngày 07/12/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về thu Phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai; Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô; Lệ phí cấp biển số nhà; Lệ phí cấp giấy phép xây dựng; Lệ phí cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 374/STC-NSNN ngày 26 tháng 02 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về việc thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô được áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô là khoản thu vào chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô tại trường học, bệnh viện, chợ, công viên, khách sạn nhà hàng, danh lam thắng cảnh và các điểm, bãi trông giữ phương tiện công cộng phù hợp với quy hoạch của tỉnh.

2. Đơn vị tổ chức thu phí:

- Đơn vị sự nghiệp bao gồm: Trường học, bệnh viện, chợ, ...
- Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ giữ xe đối với phí không thuộc ngân sách nhà nước.

3. Mức thu phí:

a) Mức thu phí tại đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện, chợ,...)

Đơn vị tính: đồng/lượt/xe

Đối tượng thu phí	Mức thu phí
- Xe đạp (áp dụng trường học)	500
- Xe đạp đối tượng còn lại	1.000
- Xe máy(áp dụng trường học)	1.000
- Xe máy đối tượng còn lại	2.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	5.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	7.000
<i>* Xe gửi qua đêm (cả ngày và đêm)</i>	
- Xe đạp (áp dụng trường học)	1.000
- Xe đạp đối tượng còn lại	2.000
- Xe máy (áp dụng trường học)	2.000
- Xe máy đối tượng còn lại	3.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	10.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	14.000

b) Mức thu phí tại các tụ điểm vui chơi giải trí, danh lam thắng cảnh, du lịch, nhà hàng, khách sạn, ...

Đơn vị tính: đồng/lượt/xe

Đối tượng thu phí	Mức thu phí
- Xe đạp	1.000
- Xe máy	2.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	8.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	10.000
<i>* Xe gửi qua đêm (cả ngày và đêm)</i>	
- Xe đạp	2.000
- Xe máy	4.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	16.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	20.000

c) Mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô tháng:

Đơn vị tính: đồng/tháng/xe

Đối tượng thu phí	Mức thu phí
<i>1. Thu phí tại đơn vị sự nghiệp (trường học, bệnh viện, chợ, ...)</i>	
- Xe đạp (áp dụng trường học)	10.000
<i>* Vùng nông thôn, miền núi</i>	7.000
- Xe đạp đối tượng còn lại	21.000
- Xe máy (áp dụng trường học)	20.000
- Xe máy đối tượng còn lại	42.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	126.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	168.000
<i>2. Thu tại các tụ điểm vui chơi giải trí, danh lam thắng cảnh, du lịch, nhà hàng, khách sạn ...</i>	
- Xe đạp	21.000
- Xe máy	42.000
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	240.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	300.000

d) Mức thu phí đối với xe tải:

Số TT	Đối tượng thu	Mức phí gửi xe ban ngày (đồng/lượt/xe)	Mức phí gửi xe ban đêm (đồng/lượt/xe)	Mức phí gửi xe tháng (đồng/tháng/xe)
1	Xe tải có trọng tải dưới 4 tấn	5.000	10.000	150.000
2	Xe tải có trọng tải từ 4 tấn đến dưới 7 tấn	8.000	16.000	240.000
3	Xe tải có trọng tải từ 7 tấn trở lên	10.000	20.000	300.000

e) Đối với các điểm, bãi trông giữ xe ô tô có điều kiện trông giữ những xe ô tô có chất lượng cao, yêu cầu điều kiện phục vụ cao hơn những điều kiện trông giữ thông thường; mức thu phí được xây dựng theo tiêu thức như sau:

- Cơ sở trông giữ xe được xây dựng hạ tầng kiên cố như: nền bê tông hoặc lát đá, có mái che, cửa bảo vệ và vách.

- Phân định diện tích chỗ để xe và có hàng rào chắn để tránh sự va chạm.

Mức thu phí trông giữ xe ô tô có điều kiện trông giữ chất lượng cao được áp dụng hệ số điều chỉnh 1,5 quy định tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Đối tượng thu	Mức phí gửi xe ban ngày (đồng/lượt/xe)	Mức phí gửi xe ban đêm (đồng/lượt/xe)	Mức phí gửi xe tháng (đồng/tháng/xe)
- Xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi	12.000	18.000	360.000
- Xe ô tô từ 12 chỗ ngồi trở lên	15.000	22.000	450.000

4. Mức trích phí:

* *Phí thuộc ngân sách nhà nước:*

- Mức trích tối đa 60% trên tổng số phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô thu được để lại cho đơn vị tổ chức thu phí, số tiền thu phí còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước; Mức trích được phân cấp như sau:

+ Đối với các tổ chức thu phí thuộc cấp tỉnh: Sở Tài chính căn cứ từng điều kiện của tổ chức thu phí trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mức trích cho phù hợp;

+ Đối với các tổ chức thu phí thuộc cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ vào tình hình thực tế và từng điều kiện của tổ chức thu phí quyết định mức trích cho phù hợp.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp cho các tổ chức cá nhân thuê theo kết quả đấu thầu thu phí, thì đơn vị cho thuê phải nộp 80% giá trị hợp đồng vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách hiện hành và được để lại 20% trang trải cho việc tổ chức đấu thầu thu phí. Các tổ chức, cá nhân thuê, ngoài việc thực hiện nộp giá trị trúng thầu thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

** Phí không thuộc ngân sách nhà nước:*

Phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô thu được của các tổ chức, cá nhân không thuộc phí ngân sách nhà nước, số tiền thu phí được là doanh thu của các tổ chức cá nhân thu phí; Các tổ chức, cá nhân thu phí có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Chế độ thu, nộp, quản lý sử dụng, lập dự toán và quyết toán phí:

a) Chứng từ thu phí:

Đơn vị, tổ chức, cá nhân tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai, hóa đơn (vé giữ xe) cho đối tượng nộp phí theo quy định của pháp luật.

b) Thu nộp và quản lý, sử dụng phí:

- Thu nộp phí:

Đối với phí thuộc ngân sách nhà nước: Định kỳ trước ngày 05 hàng tháng, tổ chức thu phí thực hiện kê khai kết quả số tiền phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô thu được của tháng trước gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý theo mẫu quy định và nộp tiền phí vào ngân sách không quá 20 ngày kể từ ngày hoàn tất kết quả kê khai.

Đối với phí không thuộc ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi đã nộp thuế theo quy định pháp luật.

c) Lập dự toán và quyết toán chi phí:

- Đối với phí thuộc ngân sách nhà nước:

Hàng năm, tổ chức thu phí có trách nhiệm lập dự toán thu - chi phí về phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô đúng quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán theo Luật Ngân sách nhà nước hiện hành (Dự toán phân khai chi tiết nội dung thu - chi phí đúng quy định và kèm thuyết minh) gửi cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu mở tài khoản tạm giữ tiền thu phí để kiểm soát chi theo quy định hiện hành.

Định kỳ cuối quý, năm tổ chức thu phí phải lập quyết toán thu phí gửi về cơ quan thuế, tài chính cùng cấp để thẩm tra quyết toán và thông báo duyệt quyết toán. Sau khi quyết toán đúng chế độ, tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được phép chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

- Đối với phí không thuộc ngân sách nhà nước:

Hàng năm, tổ chức, cá nhân thu phí phải thực hiện quyết toán thuế đối với số tiền phí thu được với cơ quan thuế theo quy định của pháp luật về thuế hiện hành.

6. Công khai chế độ thu phí:

Tổ chức thu phí phải niêm yết hoặc thông báo công khai tại địa điểm thu phí ở vị trí thuận tiện để các đối tượng nộp phí dễ nhận biết theo quy định tại phần Đ, Mục IV của Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính gồm: tên phí, mức thu, chứng từ thu, văn bản quy định thu phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

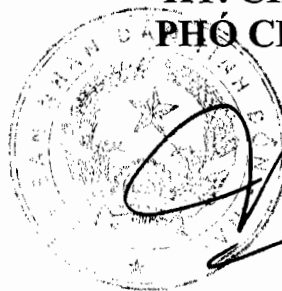
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thương mại - Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Thông tin, Y tế, Cục trưởng Cục thuế Đồng Nai, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, VX.

@DienKT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đình Quốc Thái